TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/DSST
Ngày 20/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thành Trung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M; địa chỉ: 91 đường P, phường BN, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A - Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TNT; địa chỉ: Phòng số 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường TS, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023 và Giấy ủy quyền ngày 05/9/2023); (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lao Tấn P, sinh năm 1967; địa chỉ: 600/2/20 đường HB, Phường MS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2022 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (sau đây gọi là Công ty M) ký Hợp đồng tín dụng số: 4118363 về việc cấp tín dụng cho ông Lao Tấn P với khoản vay trị giá 21.540.000 đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty M đã giải ngân và chuyển số tiền cho vay vào tài khoản đứng tên ông Lao Tấn P. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Lao Tấn P có trách nhiệm trả góp hàng tháng với số tiền là 1.412.911đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 05/01/2023 đến ngày 05/12/2024.

Kể từ ngày được giải ngân, ông Lao Tấn P chỉ mới thanh toán trả góp được 01 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 1.412.911 đồng. Ngày 07/01/2023 là ngày thanh toán cuối cùng, đến nay ông Lao Tấn P không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lao Tấn P thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 20/8/2024 bao gồm: số nợ gốc còn thiếu 20.693.621 đồng, tiền lãi trong hạn: 10.550.797 đồng, lãi quá hạn: 8.142.862 đồng và lãi chậm trả 997.416 đồng. Tổng cộng Công ty M yêu cầu ông Lao Tấn P phải thanh toán số tiền là 40.384.696 (bốn mươi triệu ba trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng. Ngoài ra, ông Lao Tấn P phải tiếp tục thanh toán lãi, phí P sinh từ ngày 21/8/2024 đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản nợ.

* Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Lao Tấn P nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 P biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên còn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn trễ hạn và chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M khởi kiện yêu cầu ông Lao Tấn P thanh toán tiền nợ theo Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4118363 ngày 15/12/2022. Đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì: "*Đương sự Lao Tấn P, sinh năm 1967, thường trú 600/2/20 đường HB, Phường MS, Quận X nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương từ 2015 đến nay. Đương sự cư ngụ tại 220 đường BT, Phường MB, Quận X).* Tuy nhiên, qua xác minh với Công an Phường 14, Quận 11 như sau: *"Tại 220 đường BT không có ai tên Lao Tấn P thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên".* Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có cơ sở xác định địa chỉ tại Quận 11 là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Vì vậy, căn vào cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Đối với khoản nợ gốc 20.693.612 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng tín dụng được xác lập thông qua Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4118363 ngày 15/12/2022, ông Lao Tấn P đã được giải ngân số tiền vay ban đầu là 21.540.000 đồng; căn cứ vào Bảng kê thanh toán xác định khoản tiền nợ gốc còn nợ của bị đơn còn thiếu là 20.693.612 đồng: Sau khi được vay vốn, bị đơn không thực hiện đúng các cam kết của Hợp đồng tín dụng về thời hạn thanh toán, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định tại Điều 8 của Bản điều khoản cho vay. Căn cứ vào khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định về việc thu hồi nợ trước hạn, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 20.693.612 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu thanh toán nợ lãi tiền lãi trong hạn: 10.550.797 đồng, lãi quá hạn 8.142.862 đồng, và lãi chậm trả 997.416 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*", căn cứ Điều 7 , Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và căn cứ Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: *"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".* Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về các khoản tiền lãi nêu trên.

Ông Lao Tấn P còn có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền lãi P sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số số 4118363 ngày 15/12/2022 kể từ ngày 21/8/2024 đến khi thanh toán hết nợ.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Lao Tấn P phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/8/2024 là 40.384.696 đồng, trong đó, số nợ gốc còn thiếu 20.693.621 đồng, tiền lãi trong hạn: 10.550.797 đồng, lãi quá hạn 8.142.862 đồng, và lãi chậm trả 997.416 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M về việc yêu cầu ông Lao Tấn P trả nợ.

Buộc ông Lao Tấn P có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền là 40.384.696 (bốn mươi triệu ba trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng. Trong đó, nợ gốc là 20.693.621 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/8/2024 là10.550.797 đồng, lãi quá hạn 8.142.862 đồng, và lãi chậm trả 997.416 đồng.

Ông Lao Tấn P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi P sinh trên số nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 21/8/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M với ông Lao Tấn P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lao Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.019.235 (hai triệu không trăm mười chín nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 676.708 (sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021807 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TANDTP. HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mỹ Duyên